

Số: 1573/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ**  
*(Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ)*

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ, Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ, Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ và Chánh Văn phòng Bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định này được quy định tại Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018.

Bãi bỏ Quyết định số 1582/QĐ-BKHHCN ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (*Lĩnh vực: hoạt động khoa học và công nghệ*).

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định Công nghệ, Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ, Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Trung tâm CNTT (đề cập nhật);
- Lưu: VT, DTG, VP.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**V. THỨ TRƯỞNG**



*Trần Văn Tùng*

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**



(Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1573/QĐ-BKH-CN)

ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>			
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	- Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ quản lý ngành, lĩnh vực
2	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	- Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ quản lý ngành, lĩnh vực
3	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	- Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ quản lý ngành, lĩnh vực
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	- Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ quản lý ngành, lĩnh vực
5	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	- Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ quản lý ngành, lĩnh vực
6	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận	Hoạt động khoa học và công nghệ	- Bộ Khoa học và Công nghệ

	đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	học và công nghệ	và Công nghệ - Bộ quản lý ngành, lĩnh vực
7	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực
8	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực
9	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực
10	Thủ tục công bố công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ
11	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ, ngành được giao quản lý nhiệm vụ
12	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ, ngành được giao quản lý nhiệm vụ
13	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ, ngành được giao quản lý nhiệm vụ
14	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ, ngành được giao quản lý nhiệm vụ.

<b>B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>			
1	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Hoạt động khoa học và công nghệ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Hoạt động khoa học và công nghệ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	Hoạt động khoa học và công nghệ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
6	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
7	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

**2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
-----	---------------	--------------------------------------	---------------------------------	---	----------	-------------------

<b>A. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>						
1	B-BKC-282455-TT	Thủ tục chấp thuận chuyển giao công nghệ đối với công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao	Thủ tục chấp thuận chuyển giao công nghệ	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 <sup>1</sup>	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ
2	B-BKC-282456-TT	Thủ tục cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ đối với công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao	Thủ tục cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ
3	B-BKC-282451-TT	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyên giao công nghệ đối với công nghệ thuộc dự án đầu tư do Thủ	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyên giao công nghệ	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ

<sup>1</sup> Thông tư số 02/2008/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chế độ báo cáo thực hiện hợp đồng chuyên giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao; mẫu văn bản trong hoạt động cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ, đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyên giao công nghệ.

		tướng Chính phủ chấp thuận đầu tư		của Luật Chuyển giao công nghệ;		
4	B-BKC- 282452- TT	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 02/2018/TT- BKHCN ngày 15/5/2018	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ

**B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh**

1	B-BKC- 282453- TT	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
2	B-BKC- 282454-	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14	Hoạt động khoa	Sở Khoa học và

TT	ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyên giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyên giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018	học và công nghệ	Công nghệ
----	---	---	---	------------------	-----------



## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

### **I. Thủ tục hành chính cấp Trung ương**

#### **1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ**

##### **a. Trình tự thực hiện:**

- Trường hợp đăng ký hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ chuyên ngành thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của một bộ quản lý ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ đến bộ quản lý ngành, lĩnh vực đó.

- Trường hợp đăng ký hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của từ hai bộ quản lý ngành, lĩnh vực trở lên, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ đến Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ xem xét hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đề nghị doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng các yêu cầu theo quy định, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ cho doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ.

+ Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ hoặc gửi qua đường bưu điện.

##### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ;

+ Quyết định thành lập tổ chức, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trường hợp nộp trực tiếp: Nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu; trường hợp gửi qua đường bưu điện: Gửi bản sao có chứng thực);

+ Danh sách các chuyên gia đánh giá công nghệ, kèm theo tài liệu liên quan đối với mỗi chuyên gia đánh giá công nghệ gồm: Thỏa thuận hợp tác giữa chuyên gia với tổ chức; bản sao chứng thực bằng cấp với chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công nghệ cần đánh giá; tóm tắt kinh nghiệm hoạt động đánh giá công nghệ và tài liệu chứng minh kinh nghiệm hoạt động đánh giá công nghệ của chuyên gia;

+ Tài liệu thuyết minh phương pháp, quy trình đánh giá công nghệ tương ứng với từng lĩnh vực công nghệ cần đánh giá.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.

**đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ có đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ.

**e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ đối với trường hợp đăng ký hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ chuyên ngành thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của một bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

- Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ đối với trường hợp đăng ký hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của từ hai bộ quản lý ngành, lĩnh vực trở lên.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ.

**h. Phí, lệ phí:** Không có.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ.

- Danh sách chuyên gia đánh giá công nghệ của tổ chức.

- Tóm tắt kinh nghiệm hoạt động đánh giá công nghệ của chuyên gia đánh giá công nghệ.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Được thành lập, đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Có ít nhất 02 chuyên gia có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công nghệ cần đánh giá, có kinh nghiệm làm việc từ 03 năm trở lên trong lĩnh vực công nghệ cần đánh giá.

- Có phương pháp, quy trình đánh giá công nghệ do tổ chức ban hành.

***l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.